

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1248/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy
Học kỳ I năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 02/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29/4/2021 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp ngày 08/10/2026 của Hội đồng xét học bổng và chế độ chính sách cho sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập cho 58 sinh viên Khoa 23 trình độ đại học hình thức chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng số tiền hỗ trợ chi phí học tập: 440.220.000đ

(Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Thời gian sinh viên được hỗ trợ chi phí học tập trong học kỳ I năm học 2026-2027 là 05 tháng.

Điều 3. Trường phòng Công tác HSSV, Trường phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường các Khoa/Viện, Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đinh Hồng Linh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

KHOÁ 23 - HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 1248/ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh)

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	DTE2653403010103	Quách Thị Hồng Hạnh	08/01/2008	K23 - Kế toán 1	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
2	DTE2653403010274	Phùng Thị Ngọc	04/07/2008	K23 - Kế toán 1	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
3	DTE2653403010501	Lương Thị Thanh Trúc	26/12/2007	K23 - Kế toán 2	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
4	DTE2653403010078	Lương Thanh Đồng	30/06/2007	K23 - Kế toán 3	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
5	DTE2653403010429	Hoàng Thị Xuân	12/02/2008	K23 - Kế toán 4	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
6	DTE2653403010121	Nguy Thị Hoài	26/10/2008	K23 - Kế toán 5	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
7	DTE2653403010242	Hoàng Thị Thu Mùi	16/03/2008	K23 - Kế toán 6	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
8	DTE2653403010494	Nông Thanh Thảo	12/05/2008	K23 - Kế toán 8	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
9	DTE2653401200017	Hà Thị Mỹ Quyên	26/05/2008	K23 - Kinh doanh quốc tế	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
10	DTE2653401200020	Bế Minh Thùy	18/08/2008	K23 - Kinh doanh quốc tế	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
11	DTE2655106050061	Lý Quỳnh Thương	21/10/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 2	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
12	DTE2655106050224	Phạm Hoàng Gia Bảo	22/01/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 4	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
13	DTE2655106050180	Hoàng Vi Kim Oanh	06/03/2008	K23 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 4	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
14	DTE2653401010381	Đặng Tiến Hoàng	01/06/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
15	DTE2653401010154	Đặng Văn Minh	16/12/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 1	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
16	DTE2653401010384	Hoàng Thanh Lệ	19/09/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 2	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
17	DTE2653401010409	Đàm Thị Thoa	23/12/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 3	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
18	DTE2653401010023	Triệu Quốc Khánh	02/09/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	

Số và ký hiệu: 1248/QĐ-ĐHK&QTKD-CTSV

Ngày ban hành: 14/10/2026

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
19	DTE2653401010253	Hoàng Thị Thảo	27/12/2007	K23 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
20	DTE2653401010064	Hoàng Văn Phong	14/06/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 4	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
21	DTE2653401010305	Lục Thị Hồng Duyên	18/11/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
22	DTE2653401010084	Vàng Thị Yến	15/02/2007	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
23	DTE2653401010432	Đàm Thị Hà My	22/12/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 5	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
24	DTE2653401010094	Thào Thị Huế	30/07/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 6	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
25	DTE2653401010393	Lang Tuấn Phong	01/01/2008	K23 - Quản trị kinh doanh 6	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
26	DTE2653401220008	Thên Thị Nguyệt	22/08/2008	K23 - Thương mại điện tử 2	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
27	DTE2653401220011	Nông Thị Ánh Dương	18/04/2007	K23 - Thương mại điện tử 2	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
28	DTE2654601080004	Lý Phương Thùy	22/01/2008	K23 - Khoa học dữ liệu	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
29	DTE2653101010007	Hoàng Văn Tuấn	02/03/2008	K23 - Kinh tế 1	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
30	DTE2653101010117	Phùng Tà Pú	05/09/2008	K23 - Kinh tế 2	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
31	DTE2653101010015	Triệu Thu Xuân	27/06/2008	K23 - Kinh tế 2	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
32	DTE2653101040036	Liều Thị Thanh	05/01/2008	K23 - Kinh tế ĐT	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
33	DTE2653101090097	Sùng A Tuấn	01/09/2008	K23 - Kinh tế số	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
34	DTE2653801070010	Hoàng Văn Thái	28/01/2007	K23 - Luật kinh tế 2	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
35	DTE2653404030003	Lường Thị Thanh Mai	20/05/2008	K23 - Quản lý công	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
36	DTE2653101100047	Vàng A Bình	27/04/2007	K23 - Quản lý kinh tế 1	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
37	DTE2653101100031	Hoàng Thị Dương	03/03/2008	K23 - Quản lý kinh tế 2	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
38	DTE2653404040314	Bùi Thị Huyền Diệu	10/07/2008	K23 - Quản trị nhân lực 1	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
39	DTE2653404040425	Lý Kiều Trang	19/08/2008	K23 - Quản trị nhân lực 3	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
40	DTE2653404040367	Hoàng Hà Hoa	09/08/2008	K23 - Quản trị nhân lực 5	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
41	DTE2653404040352	Từ Thị Thúy Như	28/12/2008	K23 - Quản trị nhân lực 5	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	

Stt	Mã SV	Họ tên	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Đối tượng	Số tiền được hưởng/tháng (đ)	Số tháng được hưởng	Số tiền (đ)	Ghi chú
42	DTE2653404040231	Lò Thị Xuân	06/10/2008	K23 - Quản trị nhân lực 7	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
43	DTE2653404040224	Trần Mạnh Hùng	08/02/2007	K23 - Quản trị nhân lực 7	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
44	DTE2653404040381	Hoàng Thủy Tiên	12/04/2008	K23 - Quản trị nhân lực 8	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
45	DTE2653401150014	Trương Hải Cương	21/09/2008	K23- Marketing 2	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
46	DTE2653401150084	Thào Thị Sai	10/08/2008	K23- Marketing 2	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
47	DTE2653401150257	Lý Thị Bích Hợp	25/03/2008	K23- Marketing 2	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
48	DTE2658101030120	Đàm Thị Yến Nhi	31/10/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 1	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
49	DTE2658101030044	Hà Yến Nhi	11/09/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 2	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
50	DTE2618101030173	Đinh Xuân Thái	08/01/2008	K23 - Quản trị dịch vụ DL&LH 3	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
51	DTE2653402010028	Nông Thị Lành	09/05/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 1	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
52	DTE2653402010182	Lương Thị Yến Nhi	05/11/2007	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
53	DTE2653402010026	Lâm Thị Thu Hoài	12/11/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 2	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
54	DTE2653402010059	Hoàng Lê Bảo Ngọc	17/09/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 3	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
55	DTE2653402010110	Nguyễn Thị Hoài	30/09/2008	K23 - Tài chính - Ngân hàng 4	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
56	DTE2655106050282	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	13/05/2008	K23 - Logistics quốc tế (Tiếng Trung)	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
57	DTE2653401220009	Bế Văn Đôn	02/01/2008	K23 - Thương mại điện tử xuyên biên giới (Tiếng Trung)	DTTS-HCN	1.518.000	5	7.590.000	
58	DTE2653401220145	Tần Cù Hòa	21/11/2007	K23 - Thương mại điện tử xuyên biên giới (Tiếng Trung)	DTTS-HN	1.518.000	5	7.590.000	
		Cộng						440.220.000	

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng./.

Danh sách gồm 58 sinh viên